

PHÒNG GD VÀ ĐT GÒ VẤP
TRƯỜNG THCS PHẠM VĂN CHIÊU

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề có bốn trang)

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ HỌC KỲ I

NĂM HỌC 2022 - 2023

Môn: TOÁN - LỚP 6

Ngày kiểm tra: thứ Năm, ngày 22/12/2022

Thời gian làm bài: 90 phút

(không kể thời gian phát đề)

(Lưu ý: Học sinh làm bài trên giấy kiểm tra)

ĐỀ BÀI:

PHẦN I: (3,0 điểm) TRẮC NGHIỆM

Mỗi câu sau đây đều có 4 lựa chọn, trong đó chỉ có một phương án đúng. Hãy ghi phương án em cho là đúng vào giấy làm bài kiểm tra.

Ví dụ: Câu 1: Em chọn phương án là câu A, em sẽ ghi là **Câu 1: A**.

Câu 1: Chọn khẳng định đúng trong các khẳng định sau.

- A. $-10 \notin \mathbb{Z}$ B. $-10 \in \mathbb{Z}$ C. $-10 \in \mathbb{N}$ D. $10 \notin \mathbb{N}$

Câu 2: Tập hợp các số nguyên x thỏa mãn $-3 \leq x < 3$ là.

- A. $\{-3; -2; -1; 0; 1; 2\}$ B. $\{-3; -2; -1; 0; 1; 2; 3\}$
C. $\{-2; -1; 0; 1; 2\}$ D. $\{-2; -1; 0; 1; 2; 3\}$

Câu 3: Số đối của 10 là.

- A. 10 B. $\frac{1}{10}$ C. -10 D. 5

Câu 4: Chọn khẳng định sai.

- A. $-6 < 3$ B. $-5 > -8$ C. $0 > -2$ D. $-7 < -9$

Câu 5: Trong các số sau số nào là bội của 8.

- A. -16 B. 2 C. -2 D. 4

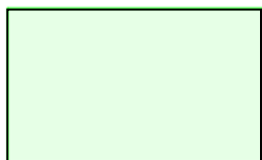
Câu 6: Nhiệt độ đo được ở một số nơi trong cùng một thời điểm được cho trong bảng sau:

Quốc gia	Anh	Việt Nam	Nam Cực	Canada
Nhiệt độ ($^{\circ}\text{C}$)	15	36	-15	-3

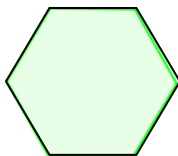
Quốc gia có nhiệt độ thấp nhất là?

- A. Anh B. Việt Nam C. Nam Cực D. Canada

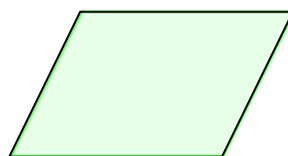
Câu 7: Trong các hình sau hình nào là lục giác đều?



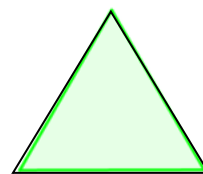
Hình A



Hình B



Hình C



Hình D

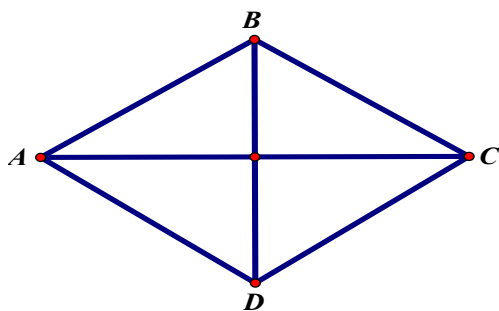
A. Hình A

B. Hình B

C. Hình C

D. Hình D

Câu 8: Cho hình thoi ABCD. Khẳng định nào sau đây sai?



A. Hai cạnh AB và CD bằng nhau.

B. Hai cạnh AB và CD song song với nhau.

C. Hai đường chéo AC và BD bằng nhau.

D. Hai đường chéo AC và BD vuông góc với nhau.

Câu 9: Điểm kiểm tra thường xuyên môn Văn của các bạn Tổ 1 lớp 6A1 được ghi lại trong bảng dữ liệu sau:

6	7	6	8	9	- 3
8	8	7	7	9	5

Thông tin chưa hợp lí của bảng dữ liệu trên là:

A. 9

B. - 3

C. 8

D. 5

Câu 10: Bảng thống kê về môn thể thao yêu thích nhất của 16 bạn trong Câu lạc bộ Thể dục thể thao như sau:

Môn thể thao	Bóng đá	Bóng chuyền	Cầu lông	Bóng rổ
Số bạn yêu thích	6	2	7	1

Môn thể thao có ít bạn yêu thích nhất là:

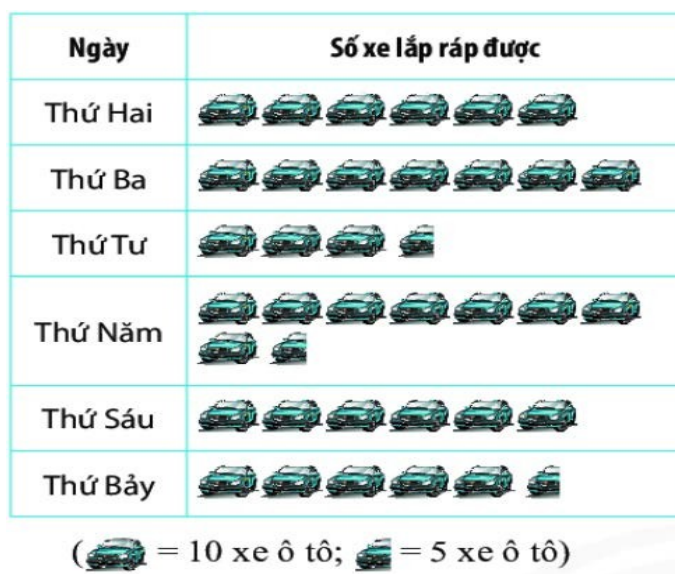
A. Bóng đá

B. Bóng chuyền

C. Cầu lông

D. Bóng rổ

Câu 11: Tình hình sản xuất của một phân xưởng lắp ráp xe ô tô trong một tuần được biểu diễn trong biểu đồ sau:



Số xe lắp ráp được trong ngày thứ Tư là:

A. 40

B. 35

C. 20

D. 25

Câu 12: Biểu đồ tranh dưới đây thể hiện số máy cày của 5 xã.

Xã	Số máy cày
Xã A	   
Xã B	  
Xã C	 
Xã D	  
Xã E	  
( = 10 máy cày;  = 5 máy cày)	

Xã nào có số máy cày nhiều nhất?

A. Xã A

B. Xã B

C. Xã C

D. Xã D

PHẦN II: (7,0 điểm) TỰ LUẬN

Bài 1: (1,0 điểm)

a) Thực hiện phép tính: $96 : 2^3 + 5^{2021} : 5^{2019} - 3^2 \cdot 4$

b) Tìm số tự nhiên x biết: $234 + (x - 12) = 5 \cdot 7^2$

Bài 2: (1,5 điểm): Cho các số nguyên sau: -1 ; 4 ; -3 ; 0 ; 6

a) Sắp xếp các số nguyên trên theo thứ tự tăng dần.

b) Biểu diễn các số nguyên đã cho trên trục số.

Bài 3: (1,0 điểm): Tìm tất cả các ước của số nguyên -8

Bài 4: (1,0 điểm): Số học sinh của lớp 6A không quá 60 học sinh. Nếu xếp tất cả học sinh thành hàng 4 hoặc hàng 7 thì đều vừa đủ. Còn nếu xếp thành hàng 6 thì thừa 2 em. Hỏi lớp 6A có bao nhiêu học sinh?

Bài 5: (1,0 điểm): Bác An có một mảnh đất hình vuông có chu vi là 28m. Hãy tìm cạnh và diện tích của mảnh đất trên.

Bài 6: (1,5 điểm): Biểu đồ tranh sau cho biết số lượng các loại bánh pizza bán được trong tuần vừa qua của một cửa hàng.

Loại pizza	Số lượng
Phô mai	
Hải sản	
Nấm	
Xúc xích	
Thịt bò	

 = 10 cái bánh  = 5 cái bánh

- a) Cửa hàng bán được bao nhiêu cái bánh pizza loại phô mai?
- b) Tính tổng số bánh pizza loại xúc xích và loại hải sản đã bán được trong tuần qua?

-Hết-

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI KÌ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023

MÔN: TOÁN 6

Phần I: Trắc nghiệm (3 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	A	C	D	A	C	B	C	B	D	B	A

Phần II: Tự luận (7 điểm)

Bài 1 (1 điểm) :

a) $96 : 2^3 + 5^{2021} : 5^{2019} - 3^2 . 4$

$$= 96 : 8 + 5^2 - 9 . 4 \quad 0,25$$

$$= 12 + 25 - 36$$

$$= 1 \quad 0,25$$

b) $234 + (x - 12) = 5 . 7^2$

$$234 + (x - 12) = 5 . 49$$

$$234 + (x - 12) = 245$$

$$x - 12 = 245 - 234 \quad 0,25$$

$$x - 12 = 11$$

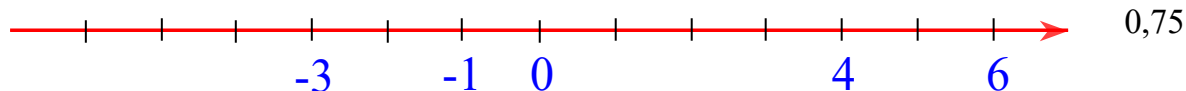
$$x = 11 + 12$$

$$x = 23 \quad 0,25$$

Bài 2 (1,5 điểm): Cho các số nguyên sau: $-1; 4; -3; 0; 6$

a) Sắp xếp các số nguyên trên theo thứ tự tăng dần: $-3; -1; 0; 4; 6$ 0,75

b) Biểu diễn các số nguyên trên cùng một trục số.



Bài 3 (1 điểm): Tìm tất cả các ước của số nguyên -8

Các ước của số nguyên -8 là: $-1; 1; -2; 2; -4; 4; -8; 8$. 0,25x4

Bài 4 (1 điểm):

Giải:

Số học sinh lớp 6A là bội chung của 4 và 7. 0,25

Ta có: $BCNN(4, 7) = 28$

$BC(4, 7) = B(28) = \{ 0; 28; 56; 84; ... \}$ 0,25

Vì số học sinh không quá 60 và là một số chia 6 dư 2 nên số học sinh nên số học sinh lớp 6A là 56 học sinh. 0,25 + 0,25.

Bài 5 (1 điểm):

Giải:

Cạnh của mảnh đất trên là: $28 : 4 = 7$ (m)

0,25 + 0,25

Diện tích mảnh đất trên là: $7 . 7 = 49 \text{ m}^2$

0,25+ 0,25

Bài 6 (1,5 điểm):

a) Cửa hàng bán được số cái bánh pizza loại phô mai là

$$5 . 10 + 1 . 5 = 55 \text{ (cái bánh)}$$

0,25 + 0,25

b) Tổng số bánh pizza loại xúc xích và loại hải sản đã bán được trong tuần qua là:

$$9 . 10 + 1 . 5 = 95 \text{ (cái bánh)}$$

0,75+0,25

-HẾT-

1A. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1 TOÁN – LỚP 6

[illegible]

		Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ	3 0,75Đ	7,5p				1 0,5Đ	5p									
		Hình thành và giải quyết vấn đề đơn giản xuất hiện từ các số liệu và biểu đồ thống kê đã có										1 1Đ	7p					
Tổng: Số câu Điểm			12 3Đ		1 1Đ		0 0Đ		4 3Đ		0 0Đ		3 2Đ		0 0Đ		1 1Đ	12TN 9TL
Tỉ lệ %			40%			30%			20%			10%			100%			
Tỉ lệ chung			70%						30%						100%			

Chú ý: Tổng tiết : 52 tiết

1B. BẢN ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1 TOÁN – LỚP 6

TT	Chương/Chủ đề		Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Tập hợp các số tự nhiên	Các phép tính với số tự nhiên. Phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên.	<i>Vận dụng:</i> - Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số tự nhiên. - Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tính toán. - Thực hiện được phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên; thực hiện được các phép nhân và phép chia hai lũy thừa cùng cơ số			2TL (TL1,2)	

			với số mũ tự nhiên. - Vận dụng được các tính chất của phép tính (kể cả phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên) để tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí. - Giải quyết được những vấn đề thực tiễn (đơn giản, quen thuộc) gắn với thực hiện các phép tính (ví dụ: tính tiền mua sắm, tính lượng hàng mua được từ số tiền đã có, ...).				
		Tính chia hết trong tập hợp các số tự nhiên. Số nguyên tố. Ước chung và bội chung	Vận dụng cao: Vận dụng được kiến thức số học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn (phức hợp, không quen thuộc).				1TL (TL3)
2	Số nguyên	Số nguyên âm và tập hợp các số nguyên. Thứ tự trong tập hợp các số nguyên	Nhận biết: - Nhận biết được số nguyên âm, tập hợp các số nguyên. - Nhận biết được số đối của một số nguyên. - Nhận biết được thứ tự trong tập hợp các số nguyên. - Nhận biết được ý nghĩa của số nguyên âm trong một số bài toán thực tiễn.	4TN (TN1,2,3,4)			
			Thông hiểu: - Biểu diễn được số nguyên trên trục số. - So sánh được hai số nguyên cho trước.		2TL (TL4,5)		
		Các phép tính với số nguyên. Tính chia hết trong tập hợp các số nguyên	Nhận biết : Nhận biết được quan hệ chia hết, khái niệm ước và bội trong tập hợp các số nguyên.	2TN (TN5,6) 1TL (TL6)			

3	Các hình phẳng trong thực tiễn	Tam giác đều, hình vuông, lục giác đều	Nhận biết: – Nhận dạng được tam giác đều, hình vuông, lục giác đều.	1TN (TN7)			
		Hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân.	Nhận biết – Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân. - Nhận dạng được hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân.	1TN (TN8)			
		Chu vi và diện tích một số hình trong thực tiễn	Thông hiểu – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn (đơn giản, quen thuộc) gắn với việc tính chu vi và diện tích của các hình đặc biệt nói trên (ví dụ: tính chu vi hoặc diện tích của một số đối tượng có dạng đặc biệt nói trên,...).		1TL (TL7)		
4	Một số yếu tố thống kê	Thu thập, phân loại, biểu diễn dữ liệu theo các tiêu chí cho trước	Nhận biết: – Nhận biết được tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí đơn giản.	1TN (TN9)			
		Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ	Nhận biết: – Đọc được các dữ liệu ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh;	3TN (TN10,11,12)			
			Thông hiểu: – Mô tả được các dữ liệu ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh;		1TL (TL8)		
		Hình thành và giải quyết vấn đề đơn giản xuất hiện từ các số liệu và biểu đồ thống kê đã có	Vận dụng: – Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh;			1TL (TL9)	

